

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2020.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Cầm và bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vì Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, biên bản ghi lời khai ngày 07/5/2020, biên bản Hòa giải ngày 26/5/2020 và ngày 03/06/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Vì Thị T trình bày: Chị và anh Lò Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La từ ngày 25/11/2004. Trong thời gian chung sống, anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên đi theo bạn bè sử dụng ma túy. Từ ngày sử dụng ma túy anh T bán hết tài sản của gia đình và thường xuyên đánh đập chị T. Chị T đã nhờ hai bên gia đình, chính quyền địa phương khuyên ngăn, hòa giải nhiều lần, nhưng anh T không thay đổi. Anh Lò Văn T đã bị áp dụng các biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm điều trị cai nghiện ma túy tại tỉnh Sơn La. Từ năm 2018 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Vì Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lò Văn T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lò Hải Đ sinh ngày 05/8/2005. Hiện nay cháu đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị tôn trọng ý kiến của cháu, vẫn để cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lò Văn T có ý kiến như sau:

- Anh và chị Vì Thị T tự nguyện kết hôn với nhau từ ngày 25/11/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tô Múa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Trước đây anh có sử dụng chất ma túy là lý do vợ chồng mâu thuẫn, nhưng từ khi đi cai nghiện về anh đã từ bỏ được ma túy. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh T cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lò Hải Đ sinh ngày 05/8/2005. Nay cháu đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2020 về việc lấy ý kiến của cháu Lò Hải Đăng là con chung của anh T và chị T. Cháu Lò Hải Đ có nguyện vọng là nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở cùng với bố.

Tại phiên tòa chị Vì Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lò Văn T và nhất trí giao cháu Lò Hải Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn T chưa chấp hành nghiêm chỉnh các Quyết định của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho chị Vì Thị T được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận của anh Lò Văn T và chị Vì Thị T, nguyện vọng của cháu Lò Hải Đ. Anh Lò Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Hải Đ sinh ngày 05/8/2005, cho đến khi cháu Lò Hải Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị Vì Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vì Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Vì Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] - Về tố tụng: Bị đơn cư trú và làm việc tại xã C, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự

[2] - Về hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Lò Văn T kết hôn với nhau từ ngày 25/11, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tô Múa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị T và anh Lò Văn T là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Anh và chị chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lò Văn T nghiện ma túy dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm đến gia đình, nhiều lần đánh đập chị T. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình, chính quyền địa phương và bản hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2018 cho đến nay anh chị đã sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến nhau. Chị Vi Thị T cương quyết xin ly hôn, anh Lò Văn T không nhất trí muốn quay về đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Vi Thị T và anh Lò Văn T không còn, tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Vi Thị T được ly hôn với anh Lò Văn T, theo quy định khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] - Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Vi Thị T và anh Lò Văn T sinh được 01 con chung là cháu Lò Hải Đ, sinh ngày 05/8/2005, đang ở cùng anh Lò Văn T. Anh chị thỏa thuận cũng như nguyện vọng của cháu Lò Hải Đ Đăng thuận sau khi ly hôn anh T trực nuôi dưỡng cháu Lò Hải Đ trưởng thành chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Vi Thị T, anh Lò Văn T và nguyện vọng của cháu Lò Hải Đ, cũng như quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Lò Hải Đ, đặc biệt điều kiện để đảm bảo cho cháu phát triển về mặt thể chất, bảo đảm cho việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Chấp nhận thỏa thuận của chị Vi Thị T và anh Lò Văn T, giao cháu Lò Hải Đ cho anh Lò Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vi Thị T được quyền chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] - Về tài sản chung, nợ chung; Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết,

[5] - Về án phí; chị Vi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường

vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị T được ly hôn với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Anh Lò Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Hải Đ sinh ngày 05/8/2005, cho đến khi cháu Lò Hải Đ trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vì Thị T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Chị Vì Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004402 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vì Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã Tô Múa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Nghiêm

